

Bản án số: 47 /2026/HS-ST

Ngày: 13-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Việt Cường;

Ông Hà Văn Tý.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lào Cai. Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Lò Văn O, sinh ngày 28/01/2002, tại **phường C, tỉnh Lào Cai**; nơi cư trú **tổ dân phố B, phường C, tỉnh Lào Cai**; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc Thái; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; số CCCD 015202004055, cấp ngày 10-5-2021; con ông **Lò Văn P**, sinh năm 1966, con bà **Lò Thị X**, sinh năm 1967; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 07 tháng 10 năm 2025, tạm giam từ ngày 13 tháng 10 năm 2025; "Có mặt".

- Người làm chứng:

+ **Lường Văn T**, sinh năm 2006; nơi cư trú **tổ A, phường N, tỉnh Lào Cai**; "Vắng mặt";

+ **Đông Văn T1**, sinh năm 2007; nơi cư trú **tổ T, phường N, tỉnh Lào Cai**; "Vắng mặt".

+ **Hoàng Văn T2**, sinh năm 2002; nơi cư trú **tổ dân phố C, phường C, tỉnh Lào Cai**; "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 16, ngày 17/9/2025, tại khu vực nhà thờ Đ thuộc tổ dân phố A, phường T, tỉnh Lào Cai; Lò Văn O đã gặp một người đàn ông không quen biết, tự giới thiệu tên là T3. Qua trao đổi O mua của T3 01 gói Heroine và 04 viên ma túy hồng phiến, với giá 1.000.000 đồng; về nhà O chia Heroine thành 07 gói nhỏ, để sử dụng và bán; khoảng 16 giờ ngày 26/9/2025, tại chân dốc đường bê tông gần nhà O, thuộc tổ dân phố B, phường C, tỉnh Lào Cai; O bán cho Lương Văn T 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng.

Đến ngày 30/9/2025, sau khi đã bán và sử dụng hết số ma túy đã mua, O tiếp tục đến khu vực nhà thờ Đ; tại đây O mua của T3 01 gói Heroine và 04 viên ma túy hồng phiến, với giá 1.000.000 đồng, ngoài ra T3 còn cho thêm O 01 viên hồng phiến. O mang ma túy về nhà chia Heroine thành 07 gói nhỏ. Khoảng 16 giờ ngày 30/9/2025, cũng tại chân dốc đường bê tông gần nhà; O bán cho Đồng Văn T1 01 gói Heroine, với giá 200.000 đồng.

Số ma túy còn lại, tại chân dốc đường bê tông gần nhà O, thuộc tổ dân phố B, phường C; Lò Văn O đã 04 lần bán, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 01/10/2025, Lò Văn O bán cho Lương Văn T 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 02/10/2025, Lò Văn O bán cho Đồng Văn T1 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03/10/2025, Lò Văn O bán cho Hoàng Văn T2 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/10/2025, Lò Văn O bán cho Hoàng Văn T2 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng.

Đối với số ma túy đã mua ngoài việc bán kiếm lời nêu trên, O còn sử dụng hàng ngày. Đến 14 giờ 25 phút ngày 07/10/2025 tại nhà Lò Văn O, thuộc tổ dân phố B, phường C; Công an phường C bắt quả tang Lò Văn O cất giấu 03 gói giấy màu trắng, trong đó 01 gói giấy có chứa chất bột nén màu trắng hồng, O khai là ma túy, loại hồng phiến, 02 gói giấy còn lại đều chứa chất bột nén màu trắng, O khai là ma túy, loại Heroine; 04 gói nilon màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa 01 viên nén màu hồng, O khai là ma túy, loại hồng phiến. Ngoài ra trong quá trình bắt quả tang và khám xét Công an còn thu giữ các vật chứng khác.

Tại Bản kết luận giám định số: 673/KL-KTHS ngày 12/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng trong phong bì niêm phong, ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,12 gam.
2. Chất bột nén màu trắng - hồng trong phong bì niêm phong, ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine, có khối lượng là 0,07 gam.
3. Các viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong, ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,41 gam.

Bản cáo trạng số: 77/CT-VKS-KV5 ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lào Cai truy tố bị cáo **Lò Văn O** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mua bán ma túy mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lào Cai thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Lò Văn O** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo **Lò Văn O** từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,04 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định được cho vào 01 túi nilon trong suốt ghi số 1 và 0,31 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu giám định được cho vào 01 túi nilon trong suốt ghi số 2 và 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; các mảnh giấy gói, nilon gói; 01 bật lửa gas màu xanh lá.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước của **Lò Văn O** 700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Iphone 6s, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo **Lò Văn O** số tiền 700.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo **O**.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 26/9/2025 đến ngày 06/10/2025, tại chân dốc đường bê tông gần nhà O, thuộc tổ dân phố B, phường C; Lò Văn O đã 06 lần bán ma túy, thu được 700.000 đồng; cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: khoảng 16 giờ ngày 26/9/2025, Lò Văn O bán cho Lường Văn T 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 30/9/2025, Lò Văn O bán cho Đồng Văn T1 01 gói Heroine, với giá 200.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 16 giờ ngày 01/10/2025, Lò Văn O bán cho Lường Văn T 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 16 giờ ngày 02/10/2025, Lò Văn O bán cho Đồng Văn T1 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng.

Lần thứ năm: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03/10/2025, Lò Văn O bán cho Hoàng Văn T2 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng.

Lần thứ sáu: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/10/2025, Lò Văn O bán cho Hoàng Văn T2 01 gói Heroine, với giá 100.000 đồng.

Đến 14 giờ 25 phút ngày 07/10/2025 tại nhà Lò Văn O, thuộc tổ dân phố B, phường C; Công an phường C bắt quả tang Lò Văn O cất giấu 0,12 gam ma túy, loại Heroine, 0,07 gam ma túy, loại Heroine và M và 0,41 gam ma túy, loại Methamphetamine; tổng số ma túy bị cáo O tàng trữ với mục đích để sử dụng và bán là 0,6 gam.

Bị cáo Lò Văn O là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép ma túy là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy trái pháp luật của bản thân và thu lợi bất chính.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo O thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, lan tràn tình trạng nghiện chất ma túy; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Từ ngày 26/9/2025 đến ngày 06/10/2025 Lò Văn O đã 06 lần bán ma túy, nên Lò Văn O phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội 02 lần trở lên.

[4] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lò Văn O thực hiện phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình

phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, nên cần được chấp nhận.

[5] Nhân thân: Bị cáo **O** là người nghiện ma túy, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt **O** đã chủ động khai ra hành vi bán ma túy cho **T**, **T1** và **T2**; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo **O** gây ra cho xã hội là rất lớn; nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Vật chứng:

- Đối với 0,04 gam ma túy, loại Heroine và 0,31 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 02 (hai) vỏ phong bì đã mở niêm phong là vật cơ quan Điều tra sử dụng để niêm phong vật chứng, không còn giá trị sử dụng, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- 01 bật lửa gas màu xanh lá; 01 vỏ bao thuốc lá; các mảnh giấy gói, nilon gói là vật mà bị cáo dùng để sử dụng và tàng trữ ma túy, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Iphone 6s, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bị cáo đã sử dụng vào việc trao đổi mua bán ma túy, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Đối với số tiền 1.400.000 đồng thu giữ của bị cáo, trong đó có 700.000 đồng là tiền do bị cáo **O** thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; số tiền còn lại là tiền của bị cáo, không liên quan đến tội phạm. Nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[10] Án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; bị cáo đề nghị được miễn án phí. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn O, Lường Văn T và Hoàng Văn T2. Kết quả điều tra xác định, hành vi này của O, T và T2 không đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với O, T và T2 là đúng quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đồng Văn T1. Công an phường N, tỉnh Lào Cai đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đồng Văn T1 theo quy định. Ngày 05/11/2025, Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai ra quyết định số 70/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở bắt buộc đối với Đồng Văn T1.

Đối với người người đàn ông tự giới thiệu tên T3 đã 02 lần bán H và Methamphetamine cho Lò Văn O tại khu vực nhà thờ Đ thuộc tổ dân phố A, phường T, tỉnh Lào Cai. Do bị cáo không biết họ, tên, tuổi và địa chỉ chính xác của người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành xác minh theo mô tả và nhận dạng; ngoài lời khai của bị cáo O ra, thì không còn tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh. Do đó, cơ quan CSĐT Công an tỉnh L không đủ cơ sở để xác định và làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn O phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Lò Văn O 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, là ngày 07/10/2025.

3. Vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,04 gam ma túy, loại Heroine, 0,31 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, đã được niêm phong; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 vỏ bao thuốc lá; các mảnh giấy gói, nilon gói; 01 bật lửa gas màu xanh lá.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước của **Lò Văn O** 700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Iphone 6s, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong.

- Trả lại bị cáo **Lò Văn O** số tiền 700.000 đồng.

*(đặc điểm của vật chứng và tài sản như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 24-2-2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lào Cai)*

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Lò Văn O**.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo **O** có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 5 - Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Phòng THADS khu vực 5 - Lào Cai
- UBND phường Cầu Thia (TB);
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân